

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 30

MỤC LỤC

Đời thứ mười sáu, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Minh ở Tuyết đầu, có một vị:

1. Thiền sư Ninh ở Kỳ sơn (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Xương ở Tịnh từ, có ba vị:

1. Thiền sư Ngô ở Ngũ vân (hiện có ghi lục)

2. Thiền sư Khả Thăng ở Trí giả

3. Thiền sư Chánh Thọ ở Vạn thọ (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Quang ở Linh ẩn, có ba vị:

1. Thiền sư Nguyên Diệu ở Trung trúc (hiện có ghi lục)

2. Thiền sư Tánh ở Thiên y

3. Thiền sư Biện ở Linh thạch (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đàm ở Viên giác, có một vị:

1. Thiền sư Viên Nhật ở Linh nham (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hải ở Nhạc lộc, có một vị:

1. Thiền sư Tư Đạt ở Ngọc tuyến (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trác ở Thiên ninh, có tám vị:

1. Thiền sư Giới Kham ở Dục vương

2. Thiền sư Tuệ Lâm ở Đạo tràng

3. Thiền sư Cư Tuệ ở Đạo tràng

4. Thiền sư Viên Trí ở Hiến ninh

5. Thiền sư Lương Phạm ở Ô hồi

6. Thiền sư Văn Quan ở Bản tịch (sáu vị hiện có ghi lục)

7. Am chủ Phủ ở Ôn châu
8. Thủ tòa Duy Biểu ở Kính sơn (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tài ở Phật Tâm, có bốn vị:

1. Thiền sư Nguyên Tố ở Phổ Hiền
2. Thiền sư Tăng Tuân ở Cổ sơn
3. Thiền sư Tổ Trân ở Cổ sơn (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Mô - Đại Tâm ở Nhân vương (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiên Du ở Vân nam, có hai

vị:

1. Thiền sư Trí Sách ở Kính sơn (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Trí Nhất ở Báo đức (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Mân ở Viên thông, có bảy

vị:

1. Thiền sư Thủ Tuệ ở Viên thông
2. Thiền sư Đạo Quán ở Hoàng long
3. Cư sĩ Tả Thừa Phạm Xung
4. Cư sĩ Xu Mật Ngô Cư Hậu
5. Cư sĩ Gián Nghị Bành Nhữ Lâm
6. Cư sĩ Trung Thừa Lư Hàng
7. Cư sĩ Tả Ty Đô Huống Trịnh (bảy vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhu ở Tuyết phong, có năm

vị:

1. Thiền sư Tuệ Trung ở Tuyết phong (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Toàn ở Tịnh chúng
3. Thiền sư Tĩnh ở Thiên ninh
4. Cư sĩ Trần Dị Thể Thường
5. Thiền sư Tông Dịch ở Cổ sơn (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lập ở Tường phù, có một vị:

1. Thiền sư Thuần ở Báo từ (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Pháp Chân ở Phù sơn, có một

vị:

1. Thiền sư Huy ở Linh nam (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hiển ở Tín tướng, có ba vị:

1. Thiền sư Văn ở Kim thẳng (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Sư Đán ở Vân đánh
3. Thiền sư Tổ Nguyên ở Trung phong (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thành ở Tịnh nhân, có hai vị:

1. Thiền sư Như Thắng ở Thụy nham
2. Thiền sư Đạo Xuyên ở Dã phụ (hai vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tú ở Thượng phong, có một vị:

1. Cư sĩ Văn Định Hồ An Quốc (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Phùng ở Hoàng long, có một vị:

1. Thiền sư Trạch Sùng ở Tiến phước (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chấn ở Hoàng long, có ba vị:

1. Thiền sư Tuệ Sơ ở Đức sơn (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Toại ở Thiên long
3. Thiền sư Tác ở Bắc sơn tại Chân châu (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhất ở Vạn niên, có hai vị:

1. Thiền sư Pháp Thường ở Báo ân (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Tịnh ở Thạch Phật (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Am chủ Tổ ở Nhạc sơn, có một vị:

1. Thiền sư Thúc ở Diên khánh (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tĩnh ở Thắng nhân, có sáu vị:

1. Thiền sư Phổ Tín ở Vạn thọ
2. Thiền sư Hưng Đạo ở Tuệ nhật
3. Thiền sư Quả Mẫn ở Quang hiếu (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Siêu ở Sùng ninh
5. Thiền sư Ngân ở Quảng giáo
6. Thiền sư Xung ở Pháp tuệ (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giao ở Thiên đồng, có một vị:

1. Thiền sư Viên ở Bồng lai (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuệ ở Minh châu, có hai vị:

1. Thiền sư Lễ ở Tuyên mật (hiện có ghi lục)

2. Hòa thượng Tịnh Quang (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác ở Thiên đồng, có một vị:

1. Thiền sư Trí Giám ở Tuyết đậu (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tông ở Tuyết đậu, có hai vị:

1. Thiền sư Đạo Cần ở Quảng phước (hiện có ghi lục)

2. Thiền sư Tông Tĩnh ở Thúy nham (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trí ở Thiện quyền, có hai vị:

1. Thiền sư Tảo ở Siêu hóa (hiện có ghi lục)

2. Thiền sư Siêu ở Bảo an (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cát ở Linh phong, có một vị:

1. Thiền sư Hân ở Tứ diện - tại Thư châu (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Phương ở Hòa sơn, có hai vị:

1. Thiền sư Thao ở Ngưỡng sơn tại Viên châu

2. Hòa thượng Nghĩa ở Hoàng long (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Năng ở Trung nham, có một vị:

1. Hóa chủ Sùng Chân ở Chiên đầu (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thăng ở Hồng phước, có một vị:

1. Thiền sư Thường ở Cam lồ tại Thư châu (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thủ tòa Quỳnh, có một vị:

1. Thủ tòa Tuệ Sơn ở Tuyết phong (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thành ở Lang da, có một vị:

1. Thiền sư Thiện Sơ ở Bắc tháp (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thông ở Quảng tuệ, có một vị:

1. Thiền sư Giới ở Phổ chiêu tại Minh châu (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tĩnh ở Đại tùy, có mười bốn vị:

1. Thiền sư Tự Hồi ở Thạch đầu
2. Thiền sư Cư Tĩnh ở Hộ Thánh
3. Thiền sư Thắng ở Nam nham
4. Thiền sư Sư Viễn ở Lương sơn
5. Thiền sư Thiệu Ngô ở Năng nhân
6. Am chủ Tử Ngôn
7. Thiền sư Tạo ở Nam tu - Kiếm môn
8. Cư sĩ Mạc Tướng Thượng Thư Thiếu Hư
9. Cư sĩ Vương Tiêu ở Long hồ (chín vị hiện có ghi lục)
10. Thiền sư Tịnh ở Năng nhân
11. Thiền sư Minh ở Hoàng mai
12. Thiền sư Tắc ở Diệu cao
13. Thiền sư Thuyên ở Điều đài
14. Cư sĩ Đề Hình Ngô Hân (năm vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tự ở Ngũ tổ, có một vị:

1. Thiền sư Cao ở Long hoa (hiện có ghi lục).

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ MINH Ở TUYẾT ĐẬU

1. Thiền sư Ninh ở Kỳ sơn.

Thiền sư Ninh ở Kỳ sơn tại Ninh châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Có lúc lên trên đỉnh núi cao huyết trắng ngủ mây, có lúc vào trong bể cả vạch gợn chạy sóng, có lúc đến đầu đường ngã tư bảy xuyên tám đột. Các người lại cùng ủy thác chăng? Cây chường hoa nở đầy, lá chuối tươi tốt nhiều”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ XƯƠNG Ở TỊNH TỪ

1. Thiên sư Ngô ở Ngũ vân.

Thiên sư Ngô ở Ngũ vân tại phủ Lâm an. Vốn người xứ Tiểu Khê. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nguyệt Đường Lão Hán nói: Đi thẳng chẳng thấy đi là cái gì? Ngồi chẳng thấy ngồi là cái gì? Lúc mặc áo chẳng thấy mặc áo là cái gì? Lúc ăn cơm chẳng thấy ăn cơm là cái gì? Sơn Tăng cùng Lão kia tuy cùng chung giường ngủ. Vả lại, mỗi tự có giấc mộng riêng. Cố sao đi thấy đi, ngồi thấy ngồi, lúc mặc áo thấy mặc áo, lúc ăn cơm thấy ăn cơm, không đạo lý gì chẳng thấy, cũng không có phải cái gì. Các người hãy nói Lão Hán kia là phải, hay Ngũ vân ta đây là phải?” Sư nắm cây gậy gõ xuống một cái, tiếp bảo: “Đồng hồng, lý trắng, tường vi tím, hỏi đến gió xuân tức chẳng biết”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ QUANG Ở LINH ẨN

1. Thiên sư Nguyên Diệu ở Trung trúc.

Thiên sư Nguyên Diệu - Sĩ Thiên ở Trung trúc tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Vương ở Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là câu cắt đứt các dòng?” Sư đáp: “Phật Tổ mở miệng không phần”. Lại hỏi: “Thế nào là hộp đầy càn khôn?” Sư đáp: “Quanh đất cùng trời”. Lại hỏi: “Thế nào là câu theo gợn đuổi sóng?” Sư đáp: “Có lúc vào cỏ hoang, có lúc lên non cao”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hoàng hôn gà gáy sáng, nửa đêm mặt nhật trên đầu, kinh dậy sư tử tuyết, mù mờ trông mất hồng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hoa mai năm trước, liễu năm nay, đua khoe nhan sắc tỏa ngát hương”. Sư hét một tiếng, ngưng giây lát, Sư bảo: “Nếu chẳng được một tiếng hét ấy, bao giờ nói đúng như cũ. Hãy nói. Sau khi nói đúng thì thế nào? Trông mắt đột xuất”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ ĐÀM Ở VIÊN GIÁC

1. Thiên sư Viên Nhật ở Linh nham.

Thiên sư Viên Nhật ở Linh nham tại Phủ châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngộ không gì chẳng ngộ, đắc không gì chẳng đắc, chín năm xoay mặt vách tường không nhọc sức, lửa con ba cẳng nhảy lên trời trâu đất vào biển không dấu vết, vì lấm như vậy, chín lần chín là tám mươi mốt (9.9 = 81)”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HẢI Ở NHẠC LỘC

1. Thiên sư Tư Đạt ở Ngọc tuyên.

Thiên sư Tư Đạt ở Ngọc tuyên tại Kinh môn quân. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một dấu ấn in giữa khoảng không?” Sư đáp: “Muôn tượng

gom về trong kiếng xưa”. Lại hỏi: “Thế nào là một dấu ấn in trong dòng nước?” Sư đáp: “Ánh bóng vầng nguyệt rơi lạc trong ngàn sông”. Lại hỏi: “Thế nào là một dấu ấn in trên đất bùn?” Sư đáp: “Hãy trông nhìn kỹ văn thể lúc chưa sinh”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TRÁC Ở THIÊN NINH

1. Thiên sư Giới Kham ở Dục vương.

Thiên sư Giới Kham - Vô Thị ở Dục vương tại phủ Khánh nguyên. Vốn người dòng họ Trương ở Ôn châu. Nhân Tạ Tri sự, lên giảng đường, Sư bảo: “Đầu thước có phân tắc kiếng soi còn hiểm. Đuôi cân không chấm sao hãy chớ lầm nhận. Nếu muốn xác định xưa nay nặng nhẹ, Phật tổ ngắn dài, chỉ xin đến trong đó đặt ngay một mắt. Nếu là một thước lại là mười tắc kia, tám lạng vốn là nửa cân, tự nhiên trong ngoài hòa bình, nước nhà vô sự. Ngày nay sơn Tăng đã là hai tay phân giao. Các người có chịu tin nhận vâng làm không? Thước lợng kéo dao khắp thế gian. Chí Công chẳng phải Hòa thượng rồi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Văn Thù tiêu biểu trí, Phổ Hiền tiêu biểu hạnh, đã trải nhiều năm lăm ngày. Đức Sơn đánh gậy, Lâm Tế quát hét, anh hùng thời loạn, các người xuyên ngang Tăng đường vào điện Phật, lại có biết hiểm nguy qua cửa ải Thiết vi chăng. Bỗng nhiên đập nhằm đảnh cốt Thích-ca, đập ngay đầu trán Thánh Tăng. Chẳng khỏi một trường việc họa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu ta nói có vậy vì có ngại. Nếu ta nói không vậy vì không ngại. Nếu ta nói ngang vậy lại vượt chẳng qua. Nếu ta nói dọc vậy lại nhảy chẳng ra. Nếu muốn từng lâm bình an, đại chúng vô sự, chẳng như đẩy ngã Dục Vương. Hãy nói Dục Vương làm sao đẩy ngã được đi?” Sư lại gọi đại chúng, tiếp bảo: “Dốc sức, dốc sức”. Sư lại bảo: “Khổ thức, khổ thay! Dục Vương bị người đẩy ngã rồi vậy! Lại có đường thấy bất bình, rút kiếm cùng làm đến tận cùng ư? Nếu không, sơn Tăng chẳng khỏi tự ngã tự dậy”. Xong, Sư chống cái phất trần rồi xuống khỏi tòa. Sư tánh khí cương nghị, đến với chúng rất có pháp xưa, người thời bấy giờ lấy “kham thiết” mà tôn xưng gọi Sư.

2. Thiên sư Tuệ Lâm ở Đạo tràng.

Thiên sư Tuệ Lâm - Phổ Minh ở Đạo tràng tại An cát châu, vốn người ở Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Có lọt vọt tre, không lọt chuỗi gỗ, mẫu đơn trắng giữa sân, thước dượt hồng nơi cửa. Nhận nghĩ người chín năm ngồi xoay mặt vách tường, đến đâu chẳng biết một trứ ấy. Hãy nói làm sao sống là một trứ ấy”. Sư nắm cây gậy đánh vào thiên sàn một cái rồi xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng

đường, Sư bảo: “Một tức là nhiều, nhiều tức là một, trên đánh Tỳ-lô sáng như mặt nhật, cũng không một cũng không nhiều, hiện thành công án không lừa dối, nắm dây chần giạ xưa lại gõ bảng, đến sáng cùng xướng ca Thái bình”.

3. Thiên sư Cư Tuệ ở Đạo tràng.

Thiên sư Cư Tuệ - Vô Truyền ở Đạo tràng tại An cát châu, vốn người dòng họ Ngô ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chung Quỷ trong say xướng Lương châu, trước cửa em gái chỉ gặt đầu. Dạ-xoa tuần biển sau khi thấy, mọi người vỗ tay lên lầu cao. Đại chúng nếu hiểu được, khóa ngay đầu lưỡi mọi người trong thiên hạ. Nếu hiểu không được, sắp gọi là Lão Tăng riêng có kỳ đặc”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đầu sào trăm thước bóng đùa vui, chẳng chỉ đối ông lại lừa trời, tự cười bình sinh trên đường hiểm, đến già về lại không một tiền”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Lâm Tế chỉ dạy đại chúng rằng: “Một người ở đầu ngã tư đường cũng không hưởng bố thí. Hãy nói cái nào ở trước, cái nào ở sau?” Rồi Sư bảo: “Lại có một người chẳng ở đỉnh núi cao, cũng chẳng tại đầu ngã tư đường, lão Lâm Tế tài giỏi vì gì không biết?” Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

4. Thiên sư Viên Trí ở Hiển ninh.

Thiên sư Viên Trí - Tùng Đường ở Hiển ninh tại phủ Lâm an. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hoa lan trắng, hoa liễu hồng, bên khe rẽ trúc lồng khói biếc, mây nhàn ôm đá sâu, ngọc móc giọt non rậm, đêm qua quạ rùa biển làm ba ba, sáng nay trâu nước ngộ Viên Thông. Ôi!”

5. Thiên sư Lương Phạm ở Ô hồi.

Thiên sư Lương Phạm - Duy Am ở Ô hồi tại An cát châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Việc trong nhiều kiếp đã qua rành rành không mặt trái, động tĩnh chớ thể gôn, cuộn buông khoái như điện, nói nói phàm không biết, Phật cũng nhìn chẳng thấy, quyết định tại nơi nào? Hợp lấy hai mảnh ấy dưng tiến không dưng tiến, lại vì các người thông một đường”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Thiên hạ thái bình, Hoàng Phong mãi quạt”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí Đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa. Người lúc bấy giờ có lỗ hồng chẳng?” Triệu Châu đáp: “Từng có người hỏi Lão Tăng “ngay phải năm năm phân rành chẳng dưới”. Rồi, Sư gọi đại chúng và bảo: “Triệu Châu đủ mắt sáng nơi cửa đánh, đến đánh trong đá lửa phân trắng đen, giữa điện chớp rành tung đoạt, vì gì tức năm năm phân rành chẳng dưới? Lại có ủy thác chẳng? Dễ phân phần trong tuyết, khó rành mồ hóng trong mực”.

6. Thiên sư Văn Quan ở Bản tịch.

Thiên sư Văn Quan - Linh Quang ở Bản tịch tại Ôn châu, vốn người dòng họ Diệp ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Các Đức Như Lai trong thời quá khứ ở tại môn này đã thành tựu, việc tốt chẳng như không, các vị Bồ-tát trong đời hiện tại ngày nay mỗi tự vào Viên minh. Biệc tốt chẳng như không. Người tu học ở thời vị lai sẽ nương tựa như vậy mà ở, việc tốt chẳng như không. Lại có biết chăng? Trừ ngày Trần Xử Sĩ ở Hoa sơn, người nào chẳng dính phải quấy đi. Tham”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TÀI Ở PHẬT TÂM - THƯỢNG PHONG

1. Thiên sư Nguyên Tố ở Phổ Hiền.

Thiên sư Nguyên Tố ở Phổ Hiền tại Phước châu. Vốn người ở Kiến ninh, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “ Binh lính theo ấn chuyển, ngoài ba ngàn dặm tuyệt khói bụi. Quan tướng theo phù hành, trong mười hai thời khắc sách lâu lâu. Chẳng dùng cờ sắt trống sắt, tự nhiên cỏ rạp gió đi, sao phải bẫy vây tám bắt, phải được không nghĩ chẳng phục. Chỗ gọi là bậc Đại trượng phu cầm kiếm tuệ, Bát-nhã bén nhọn chữ Kim cang rứt cháy, chẳng chỉ hay bề gãy tâm ngoại đạo, sớm từng bị lạc gan thiên ma. Chánh lúc nghĩ gì hãy nói chủ tướng là người nào?” Xong, Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “ Nam Tuyên nói: “ Từ mười tám tuổi trở lên, ta biết làm kế sống, trong đây không sợ tư buộc kiến, trong kho thiếu hạt gạo ruồi bu”. Còn Triệu Châu nói: “ Từ mười tám tuổi trở lên, Ta biết phá hoại vườn nhà, đến đâu Nam mua tiện rẽ, đến đâu Bắc bán mắc quý, kiếm điểm tương lai khéo cho ba mươi gậy”. Tam cho qua một trứ, cơ sao từng làm đấng tử riêng mền khách tự mền bát chén nghèo khổ tiếc người say”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “ Lúc chưa mở miệng phân giao trước. Định nơi nghĩ lường cách ngàn núi, chớ nơi Phật pháp không nhiều con, chưa thấu ải Huyền cũng rất khó, chỉ như ải huyền làm sao sống thấu?” Xong, Sư hét một tiếng.

2. Thiên sư Tăng Tuân ở Cổ sơn.

Thiên sư Tăng Tuân ở Sơn đường - Cổ sơn tại Phước châu, vốn người dòng họ Nguyễn ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “ Trong tay Hoàng Nghiệt có sáu mươi gậy, chẳng hiểu đại ý đích xác của Phật pháp, ấn in so sánh chút ít. Dưới xương sườn đại ngu đập ba mươi đấm, bèn nói Phật pháp Hoàng Nghiệt không lắm con, độn đặt giết chết người. Phải biết có một người mang gậy lớn bỗng thẳng ngay

đầu đánh, người ấy cũng chẳng xoay đầu lại. Nắm tay Lão thẳng mặt đấm, người ấy cũng chẳng đoái hoài. Hãy nói là ai?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gió Bắc quét đất cuộn lá vàng, ngoài cửa ngàn núi sắc cóng lạnh, nửa đêm quạ rùa đeo tuyết bay, thạch nữ bên khe nhả đôi mày”. Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Mọi người ở trong đó, hãy nói là trời lạnh hay người lạnh”. Sư lại hét một tiếng, tiếp bảo: “Về nhà đi”.

3. Thiên sư Tổ Trân ở Cổ sơn.

Thiên sư Tổ Trân - Sơn Biệt ở Cổ sơn tại Phước châu, vốn người dòng họ Lâm ở Hưng hóa. Có vị Tăng hỏi: “Triệu Châu nhiều quanh thiên sản một vòng chuyển tạng đã xong, lý ấy như thế nào?” Sư đáp: “Vẽ rồng nhìn đầu, vẽ rắn nhìn đuôi”. Lại hỏi: “Bà Tử nói: “Đến đây xin chuyển toàn tạng, vì gì chỉ chuyển được nửa tạng?” Ý ấy lại như thế nào?” Sư đáp: “Người không lo xa, hẳn có buồn gần”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ nơi nào là nơi chuyển nửa tạng?” Sư đáp: “Không phải người tri âm thì chẳng nhọc nói: “Nhân mùa Đông lạnh, lên giảng đường, Sư bảo: “Tìm trâu phải theo vết, học đạo quý vô tâm, vết còn thì trâu còn, vô tâm đạo dễ tìm”. Sư dựng đứng cây phát trần, tiếp bảo: “Cái này là vết, vật trâu ở nơi nào? Ngay như thấy được đầu sừng rõ ràng, lỗ mũi cũng tại trong tay Pháp Thạch”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một đường hướng thượng, ngàn Thánh chẳng truyền”. Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Nghĩ gì hiểu được mười vạn tám ngàn, rốt cùng như thế nào? Đào hồng, lý trắng, tường vi tía, hỏi nhằm gió xuân đều không biết”. Có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Đại đạo chỉ tại trước mắt. Vả lại, cốt yếu trước mắt khó thấy nhìn, muốn biết thể thật của đại đạo, chẳng lia sắc ngữ ngôn”. Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Cái này là”. Sư dựng đứng cây gậy, tiếp bảo: “Cái này là sắc, gọi gì làm thể thật của Đại đạo? Ngay như hướng đến trong đó thấy được, cũng là Trịnh Châu ra Tào Môn”. Lại có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng: “Nếu bàn luận việc này như ăn cơm no thì bèn thôi nghĩ, nếu cũng chẳng no hẳn có tâm nghĩ đến thức ăn. Nếu cũng quá no hẳn có thương tâm. Đến trong đó làm sao sống được vừa tốt đẹp đi?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Hãy về dưới hang nghỉ, đồng ngắm lúc trăng lên”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ DU Ở VÂN NHAM

1. Thiên sư Trí Sách ở Kính sơn.

Thiên sư Trí Sách - Đồ Độc ở Kính sơn tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Trần ở Thiên thai. Từ thuở bé thơ, Sư nương tựa Sa-môn Sở

Quang ở Hộ quốc cầu xin xuống tóc xuất gia. Năm mười chín tuổi, Sư đến Quốc, bái yết Thiên sư Quang - Tịch Thất, tự nhiên có chút tỉnh ngộ. Tiếp theo, Sư đến bái yết Thiên sư Đại Viên ở Vạn thọ tại Minh châu. Thiên sư Đại Viên hỏi: “Ông từ đâu đến?” Sư đáp: “Từ Thiên thai đến”. Lại hỏi: “Có thấy gặp Đại sư Trí Giả chăng?” Sư đáp: “Tức nay cũng không thiếu”. Lại hỏi: “Nhân gì tại dưới chân ông?” Sư đáp: “Thẳng mặt đạp qua”. Thiên sư Đại Viên bảo: “Thương nhân không canh cày mà đơm bông kết trái, không chống đỡ mà thẳng ngay”. Một ngày nọ, Sư già từ ra đi, Thiên sư Đại Viên tiễn đưa ra cửa, vỗ vào lưng Sư, bảo rằng: “Bảo sở gần đây, thành này chẳng phải thật”. Sư gặt đầu mà đi.

Đến Dự chương, bái yết Thiên sư Điển Ngưu, đường đi do từ Vân cư nhưng bị gió tuyết ngăn bít đường, Sư bèn ngồi yên qua bốn mươi hai ngày. Ngày nọ, gần đến giờ ngọ, nghe tiếng bảng khua vang, bỗng nhiên Sư đại ngộ, kịp lúc vừa đến cửa, Điển Ngưu riêng chỉ Sư hỏi: “Từ đâu thấy Thần thấy Quỷ đến đây?” Sư đáp: “Ở Vân cư, nghe tiếng bảng mà đến”. Lại hỏi: “Là gì?” Sư đáp: “Đánh phá hư không toàn không cuối cán”. Điển Ngưu bảo: “Chưa ở tại việc hưởng thưởng”. Sư nói: “Nhà Đông ngồi tối, nhà Tây chặt chửi”. Điển Ngưu bảo: “Cao ngật vượt ngoài Phật tổ, ngày khác mở nhà một con lân đủ vậy”. Ở lâu sau lên giảng đường, Sư bảo: “Trong kinh giáo nói: “Nếu cùng sắc để thấy Ta, dùng âm để tìm cầu Ta, người ấy theo đạo tà, không thể thấy Như Lai”. Tuy là nghĩ gì, chánh là bắt được chuột già, đánh phá bình đầu. Thiên sư Hoài nói: “Mất ông tại nơi nào?” Tuy là biết phá Thích-ca, Lão Tử vì sao cầm bánh mút tay? Nếu là đồ độc tức không như vậy. Sắc thấy, âm nghe cũng chẳng phòng ngại, trăm hoa trong ảnh dật uyên ương, từ sau khi biết được kim vàng, mặc tình gió thổi đây áo thơm”.

Đến lúc sắp tịch, lên tòa cao, Sư từ biệt đại chúng, dạy bảo môn nhân dùng văn để cúng tế, Sư ngồi trên cao lắng tai nghe, đến “Thượng Hưởng”, Sư cười một tiếng. Qua hai ngày sau, tầm gọi thay y phục, xong, Sư nhóm tập đại chúng và nói kệ tụng rằng: “Bốn đại đã phân bay, khói mây mặc ý về, trời thu trăng đêm sương, muôn dặm chuyển ngồi sáng”. Xong, chỉ chốc lát Sư điềm nhiên thị tịch, dựng tháp an táng tại vườn núi Đông cương.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ MÂN Ở VIÊN THÔNG

1. Thiên sư Thủ Tuệ ở Viên thông.

Thiên sư Thủ Tuệ - Xung Chân - Mật Ấn - Thông Tuệ ở Viên

thông - Lô sơn tại Giang châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chỉ biết ngày nay lại ngày mai, không biết thu trước với thu sau, bước bằng thản nhiên về quê cũ, tức cưỡi trăng sáng qua bể xanh. Ôi! Chẳng phải khổ tâm người không biết”.

2. Thiền sư Đạo Quán ở Hoàng long.

Thiền sư Đạo Quán ở Hoàng long tại phủ Long hưng. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa nói mắt đối sắc, tai đối , muôn pháp thành xong. Các ông vì gì từ sáng sớm đến chiều tối các pháp chẳng cùng đến?” Sư bèn hét một tiếng và tiếp bảo: “Dẫn trâu vào lỗ mũi các người, Họa chẳng vào cửa nhà cần thận”.

3. Cư sĩ Tả Thừa Phạm Xung.

Cư sĩ Tả Thừa Phạm Xung, tự là Trí Hư, do từ Hàng Uyển đến trấn thú Dự chương, ngang qua Viên Thông bái yết Thiền sư Mân. Tan cuộc trà, Cư sĩ nói: “Tôi tuổi sắp già nua, rơi lạc đi trong hàng vàng tía, việc này hơi xa”. Thiền sư Mân bảo: “Nội Hàng!” Cư sĩ liền ứng tiếng đáp: “Dạ vâng!” Thiền sư Mân bảo: “Đâu có gì xa?” Nghe vậy, Cư sĩ mừng vui nhảy nhót thưa: “Xin Sư lại đủ lòng chỉ dạy”. Thiền sư Mân bảo: “Đây cách Hồng đô có bốn trình”. Cư sĩ chần chừ suy nghĩ. Thiền sư Mân bảo: “Thấy tức liền thấy, phỏng nghĩ tức sai”. Cư sĩ mới bỗng nhiên tỉnh ngộ”.

4. Cư sĩ Xu Mật Ngô Cư Hậu.

Cư sĩ Xu Mật Ngô Cư Hậu, giữ tiết về Chung lăng, đến bái yết Thiền sư Mân ở Viên thông, thưa rằng: “Tôi nhân đến tỉnh thử qua đây, qua ả Triệu Châu, nhân hỏi Lão Nột ở trước việc thấu cửa ả như thế nào? Lão Nột bảo: “Hãy tạm đi làm Quan”, mà nay bất chợt đã hơn năm mươi năm”. Thiền sư Mân bảo: “Từng thấy được việc thấu cửa ả chẳng?” Cư sĩ đáp: “Đã tám lần trải qua, vẫn thường giữ niệm này, nhưng chưa nơi thoát lọt”. Thiền sư Mân chuyển trao cái quạt và bảo: “Xin Sư quạt”. Cư sĩ liền khua quạt. Thiền sư Mân hỏi: “Có nơi chẳng thể thoát lọt chẳng?” nghe thế, bỗng nhiên Cư sĩ có sự tỉnh ngộ, thưa: “Tiện xin câu cuối cùng!” Thiền sư Mân phẩy cái quạt xuống hai lần. Cư sĩ nói: “Thân thiết, thân thiết”. Thiền sư Mân bảo: “Đầu lưỡi cát lão ba ngàn dặm”.

5. Cư sĩ Giác Nghị Bành Nhữ Lâm.

Cư sĩ Giác Nghị Bành Nhữ Lâm, tự tay viết kinh Quán Âm đem dâng tặng Thiền sư Mân ở Viên thông. Thiền sư Mân nắm lấy, bảo: “Cái này là kinh Quán Âm, cái nào là kinh Giác Nghị?” Cư sĩ đáp: “Đây là tự tôi biên viết”. Lại hỏi: “Biên viết đến cùng là chữ, cái nào là

kinh?” Cư sĩ cười đáp: “Tức trọn không được vậy”. Thiền sư Mân bảo: “Tức hiện thân Tể Quan mà vì giảng nói pháp”. Cư sĩ nói: “Mỗi người đều có phần”. Thiền sư Mân bảo: “Chớ phỉ báng kinh tốt lành”. Cư sĩ hỏi: “Thế nào tức là phải?” Thiền sư Mân đưa quyển kinh lên mà chỉ bảo đó. Cư sĩ bèn vỗ tay cười lớn, nói: “Vậy hả?” Thiền sư Mân bảo: “Lại nói trọn chẳng được”. Cư sĩ bèn lễ bái.

6. Cư sĩ Trung Thừa Lư Hàng.

Cư sĩ Trung Thừa Lư Hàng, cùng Thiền sư Mân ở Viên thông un lò lửa, lần lượt, Cư sĩ hỏi: “Nhân duyên các nhà chẳng nhọc nắm ra, một câu cắt ngay, xin sư chỉ bày?” Thiền sư Mân tiếp bái, gần tiếng bảo: “Nhìn lửa”. Cư sĩ vội đánh vạt áo, bỗng nhiên đại ngộ, cảm tạ rằng: “Rõ ràng Phật pháp không lăm con”. Thiền sư Mân hét một tiếng và bảo: “Buông trứ xuống”. Cư sĩ bèn ứng tiếng đáp: “Kính vâng!”.

7. Cư sĩ Tả Ty Đô Huống Trịnh.

Cư sĩ Tả Ty Đô Huống Trịnh, hỏi Thiền sư Mân ở Viên thông rằng: “Pháp ấy chẳng phải chỗ nghỉ ngơi phân biệt có thể hiểu biết được. Vậy phải ghé hợp như thế nào?” Thiền sư Mân đáp: “Toàn thân ùn vào đồng lửa”. Cư sĩ lại hỏi: “Rốt cùng hiểu hợp như thế nào?” Thiền sư Mân đáp: “Lên thẳng đi”. Cư sĩ trầm ngâm. Thiền sư Mân tiếp bảo: “Có thể lại uống trà chẳng?” Cư sĩ đáp: “Không hẳn”. Thiền sư Mân bảo: “Sao chẳng nghĩ gì hiểu?” Cư sĩ bỗng khế hợp, đáp: “Xưa nay vốn rất gần”. Thiền sư Mân bảo: “Mười vạn tám ngàn. Cư sĩ bèn niêm bài kệ rằng: “Chẳng thể nghĩ bàn là đồng lửa lớn, iện nghĩ gì đi, chẳng lia đương xứ”. Thiền sư Mân bảo: “Ôi! Còn có cái ở?” Cư sĩ thưa: “Xin Sư lại đủ lòng chỉ bày”. Thiền sư Mân bảo: “Tiện nghĩ gì đi, nội vốn sắt đúc”. Cư sĩ liền dập đầu cảm tạ.

ĐỆ TỬ NỐI DỠI THIỀN SƯ NHU Ở TUYẾT PHONG

1. Thiền sư Tuệ Trung ở Tuyết phong.

Thiền sư Tuệ Trung - Cầu Đường ở Tuyết phong tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trọn ngày bận rộn, việc nào không phòng ngại. Làm sao sống là việc nào?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tâm không phu người, mặt không sắc thẹn”.

ĐỆ TỬ NỐI DỠI THIỀN SƯ LẬP Ở TƯỜNG PHÙ

1. Thiền sư Thuần ở Báo từ.

Thiền sư Thuần ở Báo từ tại Hồ nam. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trông mắt xanh nháy một cái vàng rờng biết về, trao tay mà lại

như kiếm báu của vua, mà nay mở bày nhà cửa, mỗi tự nối khác mỗi, có thể gọi là đường xưa bình thản mà gai góc sinh, mất pháp thẳng ngay mà lại che mờ, cô phụ tiên Thánh, vui lấp tánh linh của chính mình. Hãy nói chẳng vui lấp, chẳng cô phụ, chánh pháp nhãn tạng làm sao nhả bày? Lại có nhả bày được không? Ra nhả bày xem? Như không vác lấy thi thơ về ẩn nơi cũ, hoa đồng chim hót một ban xuân”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ PHÁP CHÂN Ở PHÙ SƠN

1. Thiên sư Huy ở Linh nham.

Thiên sư Huy ở Linh nham tại Nga my. Có vị Tăng hỏi: “Bồ-tát Văn Thù là thầy của bảy Đức Phật. Chưa xét rõ ai là thầy của Bồ-tát Văn Thù?” Sư đáp: “Chính là vợ của Mã Lang ở đầu khe suối Kim sa”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HIỂN Ở TÍN TƯỚNG

1. Thiên sư Văn ở Kim thăng.

Thiên sư Văn ở Kim thăng tại phủ Thành đô. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là nguồn của đại đạo?” Sư đáp: “Hoàng hà có chín khúc cong”. Lại hỏi: “Thế nào là lệnh không phạm?” Sư đáp: “Rắn sắt đục không vào”. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, Sư bèn đánh.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ THÀNH Ở TỊNH NHÂN

1. Thiên sư Như Thắng ở Thụy nham.

Thiên sư Như Thắng - Phật Đẳng ở Thụy nham tại Đài châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người người lãnh lược Thích-ca, mỗi mỗi bình khinh Đạt-ma, kịp đến lúc hỏi tới Tông cương, bó tay đều bảo “bỏ qua”. Bỏ qua tức chẳng không, chỉ như con gái xả định, Triệu Châu rửa chén bát, lại làm sao sống nói hiểu? Hạc có chín cao khó vỗ cánh bay, ngựa không ngàn dặm lừa dối đuổi gió”.

2. Thiên sư Đạo Xuyên ở Dã phụ.

Thiên sư Đạo Xuyên - Thật tế ở Dã phụ tại Vô vi châu, vốn người dòng họ Địch ở Côn sơn. Mới đầu làm cung cấp của huyện, nghe Thủ tòa Khiêm ở Đông trai vì các hàng đạo tục giảng nói pháp, Sư bèn đến nương theo đó tập học ngồi không biết nhọc mệt. Một ngày nọ nhân không tròn trách nhiệm, bị đánh roi, bỗng nhiên đang dưới roi gậy mà đại ngộ, Sư bèn từ chức, nương tựa theo Thủ tòa Khiêm. Thủ tòa Khiêm vì đổi tên cho Sư là Đạo Xuyên. Vả lại bảo: “Xưa trước gọi ông là “Địch Tam” nay gọi là “Đạo Xuyên”. “Xuyên” tức là “Tam” vậy. Ông có thể

dựng đứng dậy rường cột, trọn rành mỗi việc. Đạo ấy như Tăng thêm của Xuyên nếu buông ngã thì y như Định Tam xưa cũ vậy”. Sư ghi khắc vào Tâm.

Khoảng đầu niên hiệu Kiến Viêm (1127) thời Nam Tống, thợ giới Cụ túc rồi, Sư du phương tham phỏng, đến Thiên phong cùng Bàn Am trò chuyện, có phong cùng Đầu Am ngợi khen, Sư trở về nghỉ ở Đông trai. Các hàng đạo tục càng kính trọng. Có người đem kinh Kim Cang Bát-nhã đến thưa hỏi, Sư vị đọc tụng đó, khiến hưng thịnh lưu truyền nơi đời. Đến đầu niên hiệu Long Hưng (1163) thời Nam Tống, Điện Tuyển Trịnh Công vì tuổi cao nên chuyển dời đến Hoài tây, vừa lúc tại Dã phụ pháp tịch trống vắng nên nghinh thỉnh Sư khai đường giảng pháp. Lên giảng đường Sư bảo: “Các âm bóc hết một dương sinh, cỏ cây vườn rừng đều phát mầm, tuy có nạp Tăng không đậy bát, y nhiên cơm đầy lại canh đầy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Một ngày nọ, Tuyết Phong lên tòa, nắm cây gậy, trông nhìn về phía Đông, bảo: “Bên Đông tận cùng”. Lại nhìn về phía Tây, bảo: “Bên Tây tận cùng, các người có biết chăng?” Lại ném cây gậy xuống, tiếp bảo: “Hương đến trong đó hiểu lấy”. Xong, Sư bảo: “Bên Đông trông nhìn xong, lại bên Tây, quán xét cây gậy lớp lớp nói đông lạnh, mang mưa một cành hoa rụng hết, chẳng phiền công tử tựa lan can”.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TÚ Ở THƯỢNG PHONG

1. Cư sĩ Văn Định Hồ An Quốc.

Cư sĩ Văn Định Hồ An Quốc - Thảo am, tự là Khương hầu, qua thời gian lâu nương tựa Thiên sư Tú ở Thượng phong, chứng đắc yếu chỉ ngôn ngoại. Trong khoảng niên hiệu Sùng Ninh (1102-1107) thời Bắc Tống, nhên đến Dực Sơn, có thiền nhân nêu cử câu thoại Nam Tuyền chém con mèo mà hỏi. Cư sĩ bèn dùng kệ tụng đáp rằng: “Tay nắm càn khôn giết có sống, bày biện dọc ngang lúc tới thời, thổ ngựa nhà ngọc khác voi rồng, đại dụng rành rành thấy chẳng hay”. Cư sĩ lại gửi đến Thiên sư Tú ở Thượng phong với lời: “Núi Chúc dung tợ trời đổ thành, muôn xưa núi sông ở trước mắt, phải tin Tử Tâm vốn bất tử, đêm đến trăng thu lại đồng tròn”.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ PHÙNG Ở HOÀNG LONG

1. Thiên sư Trạch Sùng ở Tiến phước.

Thiên sư Trạch Sùng - Thường Am ở Tiến phước tại Nhiều châu, vốn người ở phủ Ninh quốc. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Có

vị Tăng hỏi Cổ đức: “Sinh tử đến nơi làm sao khỏi được?” Cổ đức đáp: “Củ nổ tre cháy kinh tai người”. Lại hỏi: “Không hiểu”. Cổ đức đáp: “Nhà tiếng chó dữ đêm chẳng ngưng”. Xong, Sư bảo: “Các người cần muốn hiểu chẳng? Củ nổ tre cháy kinh tai người, đáy biển rộng sâu bụi trần nổi, nhà tiếng chó dữ đêm chẳng ngưng, đất bằng đi thuyền ba muôn dặm. Kiên lao Địa thần cười ha ha, vua núi Tu-di mắt nhìn mũi, nắm tay đi Đông tức đến Tây. Tiếng ứng Nam sơn trong Bắc sơn. Ngàn tay đại bi mở mắt nhìn, vô lượng từ bi ấy là ai?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Đầu dài chân ngắn ít vui nhiều giận”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư hỏi Thị giả: “Lại có nhớ được nhân duyên ngày qua như thế nào không?” Thị giả đáp: “Ghi nhớ không được”. Sư lại ngoáy nhìn đại chúng và bảo: “Vậy có ai ghi nhớ được chẳng?” Trong đại chúng không ai trả lời. Sư dựng đứng cây phát trần, tiếp hỏi: “Có ghi nhớ được chẳng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Cũng quên ngay rồi vậy. Ba nơi chẳng thành, một cũng không có. Các người chẳng hiểu phương ngôn (ngôn ngữ địa phương), Lộ trụ hãy chớ mở miệng”. Xong, Sư đánh cây phát trần đánh xuống thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DỠ THIÊN SƯ CHẤN Ở HOÀNG LONG

1. Thiên sư Tuệ Sơ ở Đức sơn.

Thiên sư Tuệ Sơ ở Đức sơn tại..... Thường đức. Vốn người ở phủ Tĩnh giang. Có lúc lên giảng đường, Sư ngoáy nhìn đại chúng rồi bảo: “Có thấy chẳng? Ở trời thành tượng, ở đất thành hình, ở nhật nguyệt làm cuối tháng đầu tháng, ở bốn mùa làm lạnh và nóng, dùng sấm sét mà cổ xúy, dùng gió mưa mà đượm nhuần. Tạm nói ở trên phần nạp Tăng lại làm sao sống? Một lần nhảy thì nhảy vọt bốn biển lớn, một nắm đấm thì đấm ngã núi Tu-di, trong ngôi vị Phật tổ lưu dừng chẳng ở, lại thối sáo của ngư ông vịnh Mịch la”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngày hai mươi lăm tháng chín, dục đầu cùng nhau cử, lòa ngay mất chánh pháp, nắm tức khắp Vân môn, Đức Sơn không hiểu nói Thiên, thừa được thôn ca xã múa. A, ha, ha, la la lý”. Xong, Sư bèn làm thế múa vũ và xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DỠ THIÊN SƯ NHẤT Ở VẠN NIÊN

1. Thiên sư Thường ở Báo ân.

Thiên sư - Thủ tòa Pháp Thường ở Báo ân tại phủ Gia hưng, vốn cháu của Thừa tướng Tiết Cư Chánh, người phủ Khai phong. Năm Tuyên Hòa thứ bảy (1125) thời Bắc Tống. Sư đến nương tựa Sa-môn

Nguyên Thúc ở Hoa Nghiêm - Ích Dương tại Trường sa, cầu xin xuất gia, rồi vân du tựa nương khắp các tùng lâm, đối với kinh Thủ Lăng Nghiêm, Sư vào sâu được Biến nghĩa. Từ Hồ tương đến Vạn niên bá yết Tuyết Sào, cơ năng khế hợp, bảo Sư trông coi Tiên hàng, về sau làm Thủ chúng ở Báo ân, trong thất chỉ một chiếc giường thấp, ngoài ra không vật gì khác. Bấy giờ là ngày 21 tháng 10, đến phương trượng bá yết, dùng cơm lúc trời mờ sáng, Sư viết bài Từ Ngự Phụ nơi cửa thất, rồi đến giường nằm xếp chân mà thị tịch. Bài Từ ấy Sư viết: “Việc này Lăng nghiêm thường lộ bày, hoa mai trắng tuyết giao ngời sáng, một cười xa xăm không, muôn xưa gió âu ngữ, xa xa ngân hán giảng ngang trời, giấc mộng Nam hoa vừa hôn hờ, ban ban ai vượt Hồ phong can, mà nay quên ngay đường lúc đến, non sông trời chiều bờ mắt tiễn chim hồng bay đi”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI AM CHỦ TỔ Ở NHẠC SƠN

1. Thiên sư Thúc ở Diên khánh.

Thiên sư Thúc ở Diên khánh tại Lô sơn. Có vị Tăng hỏi: “Trước tháp Đa tử cùng đàm nói việc gì?” Sư đáp: “Một hồi gặp lại một hồi già, hay được lúc nào làm anh em”. Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: “Ngày nay Đường Hưng mất lợi”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TỈNH Ở THẮNG NHÂN

1. Thiên sư Phổ Tín ở Vạn thọ.

Thiên sư Phổ Tín - Mộng Am ở Vạn thọ tại Liên thủy quân. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tuyết thừa đã tiêu hết, sắc xuân ngày một nhiều, nếu đem thời tiết hội, Phật pháp lại thế nào? Hãy nói đạo lý thời tiết nhân duyên cùng với Phật pháp là đồng hay là khác?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Trông cây vô ảnh người không thấy, hoa nở quả kết tự tỏa hương”.

2. Thiên sư Hưng Đạo ở Tuệ nhật.

Thiên sư Hưng Đạo - Mặc Am ở Tuệ nhật tại phủ Bình giang. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đồng mây muốn tuyết chưa tuyết, mền mặt nhật tợ sáng chẳng sáng. Lạnh chim sẻ tỷ ty ồn dưới nhậu, gió Bắc rét giá rung màn rèm, cần hiểu Thiều Dương câu thân thiết, sáng nay nhìn mặt nâng nhắc nhỡm”. Xong, Sư gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa.

3. Thiên sư Quả Mẫn ở Quang hiếu.

Thiên sư Quả Mẫn ở Quang hiếu tại Quảng đức quân, vốn người ở

Đào nguyên, Thường đức. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử câu thoại Nam Tuyền chém mèo, rồi Sư mới bảo: “Nam Tuyền nhấc lên phóng dao chém, Tu-la sáu tay cứu được không. Giả sử hai nhà đều nói được, cũng sẽ máu đổ tràn đầy đường”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ GIAO Ở THIÊN ĐỒNG

1. Thiên sư Viên ở Bồng lai.

Thiên sư Viên ở Bồng lai tại phủ Khánh nguyên. Sư ở tại núi suốt ba mươi năm chân chẳng vượt qua ngưỡng cửa. Các hàng đạo tục rất kính ngưỡng tôn trọng Sư. Sư có bài kệ tụng rằng:

*“Chăm khâu chần đắp hong ám lại,
Một giấc ngủ ngon đến canh năm,
Nghe được trống chuông phượng trên động,
Lại thêm một ngày sống với đời”.*

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TUỆ Ở MINH CHIÊU

1. Thiên sư Lễ ở Tuyên mật.

Thiên sư Lễ ở Tuyên mật - Thạch tháp tại Dương châu. Có vị Tăng hỏi: “Núi sông đại địa cùng với hính mình là đồng hay là khác?” Sư đáp: “Đình rộng trăng đêm mát phần nhiều vì khách trải buông”. Lại nói: “Cảm tạ Sư giải đáp câu thoại!” Sư bảo: “Lưới lớn khó làm tơ chim đồng đúc mới được cá”. Vị Tăng ấy làm thế múa vũ mà trở về lại chúng. Sư bảo: “Lấy sông dài làm nghiên mực, từng viết thư tuyệt giao”. Có lúc lên giảng đường, nêu cử câu thoại Dã hồ của Bách Trượng, xong Sư mới bảo: “Chẳng phải tay vạch sóng, nhọc khoe cá vượt biển. Do nên mới xòe mũi nhọn, trên đầu gậy đàn vượn kinh sợ”. Lại có lúc lên giảng đường, đến trước tòa, Sư vẫy bảo một vị Tăng lên pháp tòa, vị Tăng ấy kinh sợ muốn chạy, Sư bèn chỉ vào tòa và bảo: “Cái gác này nếu dẫn một con lừa lên, nó cũng phải đến trên đó ỉa vậy, các ông nhân gì mà chẳng chịu?” Sư nắm cây gậy đồng một lúc xua đuổi tan cả, rồi ngoáy nhìn Thị giả, bảo: “Nguy hiểm”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ GIÁC Ở THIÊN ĐỒNG

1. Thiên sư Trí Giám ở Tuyết đậu.

Thiên sư Trí Giám ở Tuyết đậu tại Minh châu, vốn người dòng họ Ngô ở Trừ châu. Từ thuở bé thơ, thân mẫu rửa vết thương nơi tay cho Sư, và hỏi: “Là gì vậy?” Sư đáp: “Tay con tợ tay Phật”. Lúc trưởng thành, Sư đến nương tựa Thiên sư Chân Hiết ở Trường lô. Thủ chúng

Đại hưu rất mến quý Sư. Về sau, Sư chuyển đến Tượng sơn, trăm thứ quái quỷ không thể làm loạn hoặc Sư. Giữa đêm khuya Sư được khai ngộ, bèn đến cầu Diên Thọ ấn chứng, nhưng lại thấy gặp Đại Hưu. Ở lâu sau lên giảng đường, Sư bảo: “Đức Thế Tôn có mật ngữ, Ca-diếp chẳng giấu che, một đêm mưa hoa rơi, đầy thành nước hương chảy”.

ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ TÔNG Ở TUYẾT ĐẬU

1. Thiên sư Đạo Căn ở Quảng phước.

Thiên sư Đạo Căn - Vi Am ở Quảng phước tại Thái châu, vốn người dòng họ Du ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, nêu cử có vị Tăng hỏi Đồng An: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Đồng An đáp: “Gà vàng ôm con về Tiêu hán, thỏ ngọc mang thai vào Tử vi”. Lại hỏi: “Bỗng nhiên gặp khách đến thì tiếp đãi như thế nào?” Sư đáp: “Quả vàng sáng sớm vượn hái đi, hoa ngọc chiều tối phụng ngậm lại”. Xong, Sư bảo: “Với Quảng phước tác không như vậy, nếu hỏi thế nào là gia phong của Hòa thượng? Chỉ cần đáp với người ấy là trúc biếc cạnh rừng ca mới thực, non xanh non thắm lười mây nằm: Nếu hỏi bỗng gặp khách lại tiếp đãi như thế nào? Thì đáp không chỉ giỏ xách đầy trăng sáng, chén bát vô tâm đựng gió trong”.

ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ TRÍ Ở THIỆN QUYÊN

1. Thiên sư Tảo ở Siêu hóa.

Thiên sư Tảo ở Siêu hóa tại Việt châu. Nhân lúc khai lò lên giảng đường, Sư bảo: “Tuyết đầy cửa lạnh đốt hết Phật gỗ Đan hà. Băng trái đồng nội, công chết trâu sắt thiểm phủ. Ngay được tro lạnh nổi lửa, mảnh tuyết chẳng còn, mặc tình dọc ngang hiện thành thọ dụng. Các Thiên đức cần hiểu chăng? Khăn choàng phủ đầu ngồi lạnh ấm trọn không hay”.

ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ TỈNH Ở ĐẠI TÙY

1. Thiên sư Tự Hồi ở Thạch đầu.

Thiên sư Tự Hồi ở Thạch đầu - Điếu ngư đài tại Hợp châu, vốn người ở Bản quận. Gia đình nhiều đời làm nghề thợ đục đá. Tuy không biết chữ nhưng Sư rất kính mộ Không Tông, từng cầu xin người chỉ dạy kinh Pháp Hoa bằng cách đọc miệng mà Sư trì tụng đó. Sư già từ gia đình thế tục đến Đại tùy nương tựa, chuyên chăm công việc quét tước, trong chùa bảo sư đến lấy đá nơi sườn núi, tay Sư chẳng buông dùn đục, mà miệng Sư đọc tụng kinh cũng không ngưng nghỉ, Thiên

sư Tĩnh thấy vậy bảo: “Ngày nay soang soảng, ngày mai soang soảng. Chết sống đến nơi làm sao bẻ hợp”. Nghe thế, Sư ngạc nhiên, buông bỏ dùi đục, lễ bái cầu xin được nghe pháp rất ráo. Nhân theo đến nơi phương trượng, Thiền sư Tĩnh bảo Sư tạm bỏ việc tụng kinh, khám xét nhân duyên Khám Bà của Triệu Châu. Sư chăm giữ từng niệm chẳng lìa khỏi tâm. Lâu sau, nhân lúc đục đá. Tảng đá hơi cứng chắc, Sư dốc hết sức đập một dùi, liếc thấy ánh lửa chớp, bỗng nhiên tỉnh ngộ thấu triệt. Sư chạy đến phương trượng, lễ bái, trình bài kệ tụng rằng: “Dùng hết công phu, đều không lỗ mũi, ánh lửa bắn xoẹt, vốn tại trong ấy”. Thiền sư Tĩnh vui lòng, bảo: “Ông đã thấu triệt đó!” Sư lại dâng trình bài tụng Khám Bà của Triệu Châu rằng: “Ba quân chẳng động cờ chột sáng, Lão Bà chánh là chân Ma vương, Triệu Châu không cầm cơm chổi sắt, quét sạch khói bụi không tịch tịch”. Thiền sư Tĩnh ấn khả cho Sư và bèn trao cho Tăng phục. Nhân vì Sư làm nghề đục đá nên mọi người xưng gọi Sư là “Hội ThạchĐầu”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tham thiền học đạo rất tợ như ngồi đáy giếng kêu khát, rất không biết bít tai lấp mắt xoay mặt tường vách chẳng kịp. Vả lại, như trong mười hai thời khắc đi đứng ngồi nằm động chuyển thi vi, là gì, người khiến nương tựa, mắt thấy tai nghe nơi nào chẳng phải đầu đường? Nếu biết được đầu đường, bèn là đường đại giải thoát. Mới biết gã tài giỏi ấy vì ta mà chứng minh. Núi sông đại địa vì Ta mà chứng minh. Do đó nói: Một đường đến cửa Niết-bàn của các Đức Phật ở khắp mười phương. Chư nhân giả! Phàm có một vật ngay đường cần cội nguồn của một vật. Một mặt không nơi đặt để, cần thấy cội nguồn của mọi vật. Thấy được cội nguồn. Nguồn không chỗ nguồn, chỗ nguồn đã không, nơi nào chẳng tròn. Chư Thiền đức! Các người nhìn Lão tài giỏi ấy có nơi nào hơn các người? Các người có thấy nơi các người không như các Lão tài giỏi ấy. Có hiểu chăng? Thái hồ ba vạn sán ngàn khoảnh, trắng tại cội lòng cùng ai”.

2. Thiền sư Cư Tĩnh ở Hộ Thánh.

Thiền sư Cư Tĩnh - Ngu Khâu ở Hộ Thánh tại phủ Đồng châu, vốn người dòng họ Dương ở Thành đô. Năm mười bốn tuổi, Sư đến đánh lễ Sa-môn An Tuệ ở Bạch mã, tôn xưng làm thầy. Nghe đạo phong của Nam Đường vang vọng khắp xa, Sư bèn đến nương tựa, Mã Đường nêu cử câu thoại rộng ngâm trong cây khô của Hương Nghiêm, qua lại đối đáp cật vấn. Ngay lời nói ấy, bỗng nhiên Sư đại ngộ. Một ngày nọ Nam Đường hỏi: “Chẳng giữ cỏ xanh khác lạ hang lạnh, ngồi ngay Bạch Vân Tông chẳng diệu, làm sao sống?” Sư đáp: “Ngay phải múa kiếm, nếu

không múa kiếm, ngư phụ nướng đậu tở”. Nam Đường nhanh chóng bảo: “Đưa ở trẻ con này!” Sư trân trọng mà tuân hành đó.

Lúc ra hoàng hóa, Sư đến Đông nam, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vầng nguyệt sinh một, Đông nam chợt ở thêm buồn vắng, đường đời lấm mối, bún gạo ăn chứa không hạt sạch. Sườn bờ làm bạn suối làm xấp, vùn vụt gió trong lại vào nhà, Sơn vương Thổ địa bận trong tối, Vân bằng chuông mõ trộm giọt lệ, người đời chớ bảo giữ không tịch, cũng có rèm Đông đánh vách Tây”. Sư từng bảo cùng đại chúng rằng: “Tham học đến cốt yếu cùng cực chẳng vượt qua trước kia Nam đường nói: “Câu đầu tiên và câu cuối cùng. Người thấu qua được thì việc của một đời hoàn tất, thản như chưa được vậy, lại cùng các người phân làm mười môn, mỗi môn ấn chứng, từ tâm lại được ẩn ngay chưa? Một là phải tin có giáo ngoại biệt truyền, hai là phải biết có giáo ngoại biệt truyền, ba là phải hiểu vô tình nói pháp và hữu tình nói pháp không hai, bốn là phải thấy tánh như nhìn vật trong lòng bàn tay, rõ ràng rành rẽ, mỗi một đất ruộng ẩn mật, năm là phải đủ mắt chọn lọc pháp, sáu là phải đi đường cao chim bay, bảy là phải văn võ gồm đủ để cứu giúp, tám là phải phá tà hiển Thánh, chín là phải đại cơ đại dụng, mười là phải hưởng đến trong các loài khác mà hành. Phạm muốn tiếp nối làm hưng thịnh sáng rõ giống pháp thì phải dốc hết cương yếu đây, mới có thể ngồi được nơi sàn giường khúc lục ấy, nhận được sự lễ bái của người trong thiên hạ, dám cùng Phật tổ làm thầy. Nếu chẳng đến nghĩ gì đất ruộng, chỉ một hướng đến đầu trống rỗng, ngày kia lúc khác Lão Diêm vương chẳng buông tha các người vậy”. Bấy giờ các học giả, mỗi tự làm kệ tụng trình bày cùng Sư. Sư lấy kệ tụng chỉ dạy rằng: “Mười môn cương yếu bày trong tay, cơ hội đến lúc tự có làm, người làm chẳng phải bày vị thứ, đại khái đuôi đầu là căn cơ”.

3. Thiên sư Thắng ở Nam nam.

Thiên sư Thắng ở Nam nam tại Giản châu. Có lúc lên giảng đường, Sư gọi đại chúng và bảo: “Hộ sinh phải là giết, giết hết mới ở yên. Hiểu được ý trong đó, rành rẽ tại nửa đường. Hãy nói một câu đến nhà lại làm sao sống? Thích-ca, Di-lặc không lượng đại, nhìn lại còn chỉ là đứa ở kia”. Có vị Tăng hỏi: “Buông đi năm vị tức không hỏi, còn năm định ba cửa của việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Đề ngang Mạc-da toàn chánh lệnh”. Lại hỏi: “Năm định ba cửa đã được chỉ bày, còn buông đi năm vị việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Hoàn vũ thái bình dứt ngu si”. Lại hỏi: “Nghĩ gì thì môn hạ Nam nam đất rộng người thưa?” Sư đáp: “Nạp Tăng lạnh lợi chỉ tiêu một điềm”. Lại hỏi: “Từ xưa đến nay lúc

đồng sinh đồng tử thì thế nào?” Sư đáp: “Giặc trong nhà khó đề phòng”. Lại nói: “Ngày nay người học nhỏ ra lớn gặp đi vậy”. Sư bèn đánh và bảo: “Phải là Lão Tăng đánh ông mới được”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư bảo: “Rất kỳ lừa dối người sáng tỏ”.

4. Thiên sư Sư Viễn ở Lương sơn.

Thiên sư Sư Viễn - Khuếch Am ở Lương sơn tại phủ Thường đức, vốn người dòng họ Lỗ ở hợp châu. Có lúc lên giảng đường, nêu cử câu thoại con lừa ba chân của Dương Kỳ. Xong, Sư mới gọi đại chúng và bảo: “Nhấc nước nóng ấy chẳng như đánh lửa ấy, chẳng dòng chảy ấy chẳng như dứt nguồn nước ấy. Đó mới là sự soi sáng của người trí, chí luận của Phật pháp, chánh tại đó vậy. Nhân duyên đó đến nay trong tông lâm đề xướng cũng lắm nhiều, kẻ thương lượng không ít. Có một số người chỉ nói: “Nhà Tông sư không có hấn, phàm có điều hỏi tùy lời bèn đáp, tợ thì cũng tợ, phải tức chưa phải. Nếu nghĩ gì cái càn không việc hiểu, không thấy được chỗ dùng của Dương kỳ. Cho đến ngàn sai muôn khác sân cửa phương tiện của Tổ sư làm sao tiêu khiển? Lại có một số người chỉ hướng đến bên cạnh Phật hiểu, tức cùng với chính mình không giao thiệp gì. Người xưa nói, phàm có ngôn cú phải là mỗi mỗi tiêu về chính mình. Lại làm sao sống? Lại có một số người chỉ hướng làm hiểu ở chính mình, bỏ ngay chỗ dùng của người xưa, tức chỉ biết nói rõ việc của chính mình, thì phương tiện của người xưa làm sao tiêu khiển? Đã tiêu khiển không xuống tức tợ ôm rong rêu cột cầu mà tắm rửa, muốn tạm buông tay cũng không được. Đó cũng là một bệnh. Lại có một số người bỏ ngay cảng chân ít nhiều hiểu, nếu nghĩ gì hiểu? Bệnh này thật khó chữa trị vậy. Do đó người khác nói có chỗ xảo diệu, người tham học rốt cùng khó phỏng mò, mới vừa định tâm thì đã sai rồi vậy. Người trước dạy đó là tông chỉ của Dương Kỳ, phải là người ở trong phòng nhà người kia đến nghĩ gì đất ruộng mới kham truyền trao. Nếu người không như vậy thì giữ lại cái gọi là chết với Thiên đạo vậy. Công án ấy ngay phải trở lại người kia thấu đảnh đầu thấu tận đáy mới có thể rõ được. Đây chẳng chỉ Thiên Hòa Tử hiểu không được, mà nay các bậc ở trong tông lâm giữa thiên hạ vì mọi người mà xuất hiện nơi đời cũng ít có người hiểu được. Nếu cần muốn hiểu đi phải hướng đến bờ vực Oai Âm từ không kiếp trở về trước nhẹ nhẹ trông nhìn ngay nâng dậy bèn đi, đề ngang mà chuyển, tức hướng đến trước núi cao muôn nhận tiến một bước, có thể dùng lưới trùm xưa nay đặt ngay đầu lưới mọi người trong thiên hạ. Đến nay lại có người nào nghĩ gì chẳng? Cò thì ra nói thử xem. Còn nếu không thì lại nên nghe một bài tụng: Lừa con ba cẳng lừa

nhảy đi, thẳng thẩu oai âm hằm muôn tượng, mây ở đầu non trái chẳng suốt, nước chảy dưới khe bận rộn sinh, Trưởng lão Hồ Nam ai hiểu hợp, người đi lại ở ngoài núi xanh”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trời lấy sự bình làm một, đất lấy sự an ninh làm một, Quân vương lấy sự trị thiên hạ làm một, nói năng như vậy chỉ là việc nhà thường ăn cơm uống trà, phải biết trong nhà của nạp Tăng riêng có một nơi kỳ đặc mới được. Hãy nói môn hạ nạp Tăng có nơi rất kỳ đặc. Trời được một, đó là các vì sao Đẩu ngũ nữ hư nguy thất bích, đất được một đó là muôn tượng sum-la và ngôi gạch, quân vương được một đó là trên dưới bốn góc không xếp bằng. Hãy nói nạp Tăng lúc được một thì thế nào? Cần thấy khách từ nơi nào lại, rảnh nắm quyển kinh tựa Tùng Đứng”. Lại nhân lúc tắm Phật, lên giảng đường, nêu cử câu thoại tắm Phật của Dược Sơn, xong, Sư niệm rằng: “Điều hỏi của vị Tăng ấy, Y Hy nước Việt phảng phất Dương châu, Dược Sơn đáp lại mắt tợ sao băng, có như điện chớp, kiểm điểm tương lai cả hai đều chẳng trọn. Nếu là sơn Tăng đây tức không như vậy. Phải là lúc vừa mới thấy vị Tăng ấy hỏi, chỉ men theo được cái ấy, vả lại chẳng men theo được cái nào, chỉ chuyển cái cán dáo dài trao cho vị Tăng ấy, đợi đang lúc vị Tăng ấy phỏng định bàn nghị bèn lên thẳng ngay mặt mà tát nước. Giả sử vị Tăng ấy có sức Đại thần thông có đủ Đại trí tuệ cũng không nơi trả bày. Dám hỏi cùng đại chúng, cái ấy tức tạm đặt yên đó, còn gọi gì làm cái nào? Xuống tòa vào điện Phật đốt hương vì các người nói phá”. Sư có bộ “Thập Mục Muư Đồ” và bài tụng, lưu hành ở đời.

5. Thiên sư Thiệu Ngộ ở Năng nhân.

Thiên sư Thiệu Ngộ - Mặc Đường ở Năng nhân tại Gia châu. Nhân lúc kết hạ, lên giảng đường. Sư bảo: “Một bước đầu tiên mười phương thế giới hiện toàn thân, một lời cuối cùng khóa dứt sâu trong một mảy trần, có lúc nâng dậy, như kiếm dài tựa cậy trời rực sáng càn khôn. Có lúc buông xuống, tợ lò hồng điểm tuyết, lui không ngâm cả muôn tượng, được đến nghĩ gì đất ruộng. Thiên ma ngoại đạo khoanh tay quy hàng. Chư Phật ba đời đồng một lúc cúi đầu, bèn có thể lấy Đại Viên giác làm chốn già lam của ta, ở nơi một bụi nhỏ làm cõi nước của chư Phật. Như vậy thì sáng sớm đến Tây thiên, chiều tối về Đông độ cũng là cấm túc, trăm hoa trong rừng ngồi nơi phòng Dâm quán rượu thực hành cũng là cấm túc. Tuy là như vậy, chẳng từng động dính một bước trong đó, nghĩ gì thì chín tuần (03 tháng) không công lương phí, trăm kiếp có dụng của thời nay, có thể báo đáp được ân không báo đáp, để giúp cho đạo hóa của vô vi. Đây tức là Niết-bàn Diệu tâm là kiếm báu Kim cang

vương. Dám hỏi cùng đại chúng làm sao sống đến được đất ruộng đó đi? Như người leo lên núi, mỗi tự nỗ lực”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử công án của Triệu Châu phỏng hỏi hai Am chủ, tụng rằng: “Một lớp núi hết một lớp núi, ngồi ngay đỉnh núi kỹ càng nhìn, sương cuộn mây tan non núi lẳng, rõ ràng một vòng lạnh giữa trời”.

6. Am chủ Tử Ngôn.

Am chủ Tử Ngôn - Trí Đà ở Thổ Khê tại Bành châu, vốn người ở Miên châu. Mời đầu đến Đại tỳ, nghe nêu cử kệ tụng của Hòa thượng Thạch Đầu chỉ dạy đại chúng, thốt nhiên Sư lãnh hội được yếu chỉ, xong, Sư trở về ẩn dật nơi hang hóc tuyệt vắng bờ sườn ở huyện Thổ Khê, ở đó có tảng đá như loài dị thú ngồi xồm, Sư bèn khoét đục lấy làm thất, đến bên trong phát hiện có dòng suối nước không khô cạn, bốn chúng rất ngờ vực đó. Sư ở suốt ba mươi năm, phong hóa hưng thịnh lan tỏa, ngày thất hoàn thành, Sư làm bài kệ tụng rằng: “Đục xong một am đá, tung hoành được tự nhiên, trong mát không khí nóng, giọt được có suối ngọt, rỗng rang gồm sa giới, vắng vẻ dứt các duyên, trong đây không hạn ý, gió trăng ngủ một giường”.

7. Thiên sư Tạo ở Nam tu.

Thiên sư Tạo ở Nam tu tại Kiếm môn là một bậc sĩ thuần hậu từ một lời chỉ dạy của Thiên sư Tĩnh ở Đại tỳ. Sư khế ngộ, bèn chuyên cần nung nấu hầu không nhọc mệt. Sư lại trở về báii yết Thiên sư Vân ở sùng hóa, lần lượt nơi pháp tòa, Thiên sư Vân đàm tam ấn của tông môn mà hỏi. Sư đáp: “Ấn giữa không trung, ấn in nơi đất, ấn in trong nước, đất bằng sóng lạnh tranh nhau nổi, ngay như đi đến mười phương, cũng là Linh Quy kéo đuôi”.

8. Cư sĩ Mạc Tướng Thượng Thư Thiếu Hư.

Cư sĩ Mạc Tướng, tự là Thiếu Hư. Gia đình nhiều đời ở tại Phần ninh - Dự chương. Nhân làm Quan nên đến Tây thực, vào báii yết Thiên sư Tĩnh lúc đang ở Nam đường, thưa hỏi quyết trạch tâm yếu. Thiên sư Tĩnh bảo Sư đến khắp mọi nơi nhắc dậy. Vừa đến nhà xí, nghe mùi xú uế, Cư sĩ bỗng đưa tay bít lỗ mũi, bèn có sự tỉnh ngộ, liền làm kệ tụng trình bày rằng: “Xưa nay đáng vận mển phong lưu, dèm cười mọi người đến ngoài cầu, muôn sai ngàn khác không nơi kiếm, được lại vốn tại đầu mũi nhọn”. Thiên sư Tĩnh đáp: “Một pháp mới thông pháp pháp cùng, tung hoành diệu dụng lại nào tìm, rấn xanh ra hộp ma quân sợ, Hồ Tăng mắt biếc cười gặt đầu”.

9. Cư sĩ Vương Tiêu ở Long hồ.

Cư sĩ Vương Tiêu ở Long hồ, tự là Quán Phục. Ngài dừng ở tại

Chiêu giác, nghe tiếng bảng chỉ tịnh, Cư sĩ bèn có sự tỉnh ngộ. Dem hỏi cùng Thiền sư Tĩnh rằng: “Tôi có chỗ thấy, vừa mới bị người hỏi tức mở miệng không được, chưa xét biết sai phạm tại nơi nào?” Thiền sư Tĩnh đáp: “Sai nhảm ở chỗ có cái thấy”. Và Thiền sư Tĩnh liền hỏi: “Triều Bái, ông đến nhậm bao giờ?” Cư sĩ đáp: “Ngày mồng 04 tháng 08 năm trước”. Lại hỏi: “Từ Án sát, ông xa lìa nha sở từ bao giờ?” Cư sĩ đáp: “Ngày hai mươi tháng trước”. Lại hỏi: “Vậy, vì gì gọi là mở miệng không được?” Cư sĩ mới khế ngộ.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TỰ Ở NGŨ TỔ

1. Thiền sư Cao ở Long hoa.

Thiền sư Cao ở Long hoa tại Kỳ châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tượng vương đi, sư tử đứng, Côn lôn gót đỏ mây dựng ngược, Hàn Sơn, Thập Đắc cười ha ha, chỉ điểm trước cửa cây tùng già. Hãy nói người kia chỉ điểm cái gì? Bỗng nhiên lúc gió thổi đổ ngã khéo thành một đồng củi”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 30 (Hết)

